**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

***Tuần : 2 1* Từ ngày 03/2/2025 Đến ngày 07/2/2025**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Ngày** | **Môn** | **Tiết** | **Tên bài dạy** |
| **HAI** | Sáng  **03/2** | T.Việt | 201 | TĐ: Chuyện bốn mùa < Tiết 1> |
| T.Việt | 202 | TĐ: Chuyện bốn mùa < Tiết 2> |
| Toán | 101 | Phép chia ( Tiết 2) |
| **Chiều**  **03/2** | GDTC |  |  |
| TNXH | 41 | Ôn tập chủ đề Thực vật và động vật ( Tiết 1) |
| HĐTN | 61 | Sinh hoạt dưới cờ: Hưởng ứng phong trào “Chăm sóc và phục vụ bản tbân” |
| **BA** | Sáng  **04/2** | Toán | 102 | Phép chia ( Tiết 3) |
| Mĩ thuật | 21 | Chú chim nhỏ < Tiết 1> |
| T.Việt | 203 | Viết chữ hoa S, Sông sâu sóng cả |
| T. Việt | 204 | Từ chỉ đặc điểm. Câu kiểu Ai thế nào ? |
| **TƯ** | Sáng  **05/2** | Đ.Đức | 21 | Tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà , ở trường ( Tiết 2) |
| T. Việt | 205 | TĐ: Đọc Đầm sen |
| T. Việt | 206 | CT: Nghe viết Đầm sen. Phân biệt êu/ uê; l/n, in/ inh |
| Toán | 103 | Số bị chia- Số chia- Thương |
| HĐTN | 62 | Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Nhận biết những việc nhà em có thể thực hiện |
| **NĂM** | Sáng  **06/2** | T. Việt | 207 | LT&C: Mở rộng vốn từ : Bốn mùa (TT) |
| T. Việt | 208 | KC: Nói và đáp lời mời, lời khen ngợi. |
| Toán | 104 | Bảng chia 2 (Tiết 1) |
| GDTC | 42 | Chạy thay đổi hướng < Tiết 3> |
| **SÁU** | Sáng  **07/2** | T. Việt | 209 | TLV: Luyện tập thuật việc được chứng kiến ( tiếp theo) |
| T. Việt | 210 | VD: Đọc một bài thơ về Bốn mùa |
| Toán | 105 | Bảng chia 2 (Tiết 2) |
| TNXH | 42 | Ôn tập chủ đề Thực vật và động vật ( Tiết 2) |
| HĐTN | 63 | SINH HOẠT LỚP:  Tìm hiểu việc làm chăm sóc và phục vụ bản thân |

Ngày 01 tháng 2 năm 2025

Giáo viên

**Huỳnh Thị Bảo Châu**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

TIẾNG VIỆT ; Lớp: 2 – Tiết 201,202

**CHỦ ĐIỂM : BỐN MÙA TƯƠI ĐẸP**

**BÀI 2: CHUYỆN BỐN MÙA**

TĐ: Chuyện bốn mùa ***(Tiết 1+ 2)***

Thời gian thực hiện: Ngày 3 tháng 2 năm 2025

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Kể được tên các mùa trong năm; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh họa.

-Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, Đúng logic ngữ nghĩa; phân biệt được lời của các nhân vật và lời người dẫn chuyện; hiểu nội dung bài đọc: Mỗi mùa trong năm đều có vẻ đẹp riêng đều có ích cho cuộc sống; biết liên hệ bản thân: Yêu quý thiên nhiên, cảnh vật bốn mùa; kể được tên một số loài hoa, quả thường có trong mỗi mùa.

. Năng lực:

Năng lực ngôn ngữ:

- Nói: Kể tên các mùa trong năm; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh hoạ.

* + Kể tên được một số loại hoa, quả thường có trong mỗi mùa.

- Đọc: *Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng đấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu nội dung bài đọc:* Thế giới thiên nhiên vô cùng diệu kì. Từ đó thể hiện tình yêu thiên nhiên và kích thích sự ham hiểu biết, tìm hiểu về thiên nhiên.

*- Nghe : Lắng nghe và nhận xét phần đọc bài, trả lời câu hỏi của bạn.*

Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của GV.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

.Phẩm chất:

- Nhân ái: Yêu quý thiên nhiên, cảnh vật bốn mùa.

- Chăm chỉ: Chăm học, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: Tham gia tốt các hoạt động học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: khbd

- Học sinh: SGK

**III. Các hoạt động dạy học CHỦ YẾU**

**TIẾT 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG HỌC SINH** |
| **5’**  **30’** | **A. Khởi động**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và dẫn dắt vào bài mới.  **Phương pháp, hình thức tổ chức:** vấn đáp, trực quan, thảo luận nhóm đôi  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu tên chủ điểm *Bốn mùa tươi đẹp*.  và hỏi HS : “ Em có suy nghĩ gì về tên chủ điểm *Bốn mùa tươi đẹp*.  - GV cho HS hoạt động nhóm đôi, chia sẻ với bạn về về tên của các mùa mà em biết.  - Cho HS trình bày trước lớp  - GV nhận xét kết hợp giới thiệu bài mới *Chuyệ̣n bốn mùa*  - GV yêu cầu HS quan sát tranh minh hoạ để phán đoán nội dung bài đọc: nói về việc gì,…  **B. Khám phá và luyện tập**  **HĐ1: Luyện đọc thành tiếng**  **Mục tiêu:** Giúp HS đọc đúng, lưu loát từ ngữ, câu, đoạn, bài.  **Phương pháp, hình thức tổ chức:** rèn luyện theo mẫu, đọc cá nhân, nhóm 2(từ khó, câu), nhóm 3(đoạn), thi đọc  **Cách tiến hành:**  - Đọc mẫu toàn bài.  - Nêu cách đọc:đọc phân biệt giọng nhân vật: giọng người dẫn chuyện thong thả, nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ đặc điểm của từng mù̀a, giọng nàng Đông buồn bã, giọng nàng Xuân vui tươi, giọng nàng Thu nhỏ nhẹ, giọng nàng Hạ tinh nghịch, giọng bà Đất hiền từ  - Yêu cầu HS đọc bài theo nhóm 2 và lưu ý các từ khó đọc.  - Yêu cầu HS nêu từ khó đọc  - Hướng dẫn cách đọc từ khó  - Mời một số HS luyện đọc lại  - Nhận xét  - Hướng dẫn cách ngắt nghỉ ở một số câu dài, nhấn giọng ở một số từ ngữ:  *Nhưng phả̉i có* *nắng của em Hạ,/ cây trong vườn/ mới đơm trái ngọt.*  *Cháu có công ấp ủ mầm sống/ để cây cối đâm chồi/ nảy lộc.//*  - Yêu cầu HS luyện đọc câu theo nhóm 2.  - Mời 1, 2 nhóm đọc lại.  **-** Hướng dẫn giải nghĩa từ cần lưu ý. Cho HS xem hình ảnh minh hoạ (lộc, rước đèn phá cỗ, bập bùng bếp lửa nhà sàn)  - Chia bài làm 3 đoạn. Yêu cầu HS đọc đoạn theo nhóm 3.  - Cho các nhóm thi đọc  - Hướng dẫn học sinh nhận xét bạn đọc. | - HS nghe GV giới thiệu tên chủ điểm và nêu suy nghĩ của mình về tên chủ điểm *Bốn mùa tươi đẹp*.  - HS hoạt động nhóm đôi chia sẻ với bạn về tên của các mùa mình biết:  VD: mùa xuân, mùa hạ, mùa thu, mùa đông, mùa nắng, mùa mưa,…  - HS trình bày trước lớp  - HS nghe GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới *Chuyệ̣n bốn mùa*, nhắc lại tên bài.  - HS quan sát tranh minh hoạ để phán đoán nội dung bài đọc, nhân vật, lời nói, hành động của các nhân vật,…  - Lắng nghe    - HS đọc nối tiếp trong nhóm 2  - HS nêu từ khó đọc. VD: *sung sướng, nảy lộc, phá cỗ*  - HS luyện đọc từ khó đọc.  - Lắng nghe, theo dõi SGK  - HS luyện đọc  - HS đọc câu  HS giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: *lộc* (chồi lá non),…  - Luyện đọc theo nhóm 3, mỗi HS đọc 1 đoạn.  - Các nhóm thi đọc trước lớp.  - Đại diện các nhóm nhận xét. |

**TIẾT 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG HỌC SINH** |
| **(10’)**  **(15’)**  **(10’)**  **(3’)** | **HĐ2: Luyện đọc hiểu**  **Mục tiêu:** HS trả lời được câu hỏi trong sách. Biết liên hệ bản thân  **Phương pháp, hình thức tổ chức:** vấn đáp, trực quan, thảo luận nhóm 4.  **Cách tiến hành:**  - Yêu cầu thảo luận nhóm 4 và thực hiện các yêu cầu sau:  \* Nhóm trưởng yêu cầu các bạn đọc thầm bài và trả lời các câu hỏi trong SGK.  - Yêu cầu lớp phó học tập điều khiển các nhóm báo cáo kết quả.  - GV nhận xét, hỏi HS về nội dung bài đọc.  - Hỏi HS: Qua bài đọc trên, em có suy nghĩ gì về thiên nhiên, cảnh vật bốn mùa.  **Thư giãn** : - GV cho HS xem đoạn phim về bốn mùa  **HĐ3: Luyện đọc lại**  **Mục tiêu:** HS nêu được nội dung bài, đọc bài lưu loát, đọc phân biệt giọng nhân vật: giọng người dẫn chuyện thong thả, nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ đặc điểm của từng mù̀a, giọng nàng Đông buồn bã, giọng nàng Xuân vui tươi, giọng nàng Thu nhỏ nhẹ, giọng nàng Hạ tinh nghịch, giọng bà Đất hiền từ.  **Phương pháp, hình thức tổ chức:** rèn luyện theo mẫu, vấn đáp, thi đọc.  **Cách tiến hành:**  - GV hỏi: Qua bài Chuyện bốn mùa, em hiểu được điều gì?  - GV: Vậy các em cần đọc bài với giọng thế nào?  - GV đọc mẫu lại đoạn 3 từ *Các cháu* đến *đáng yêu*.  - Yêu cầu HS đọc lại đoạn 3 trong nhóm 2.  - GV cho HS thi đọc đoạn 3 trước lớp, HS khá, giỏi thi đọc cả bài.  **HĐ4: Luyện tập mở rộng**  **Mục tiêu:** HS kể tên được các loại hoa quả thường có ở mỗi mùa.  **Phương pháp, hình thức tổ chức:** vấn đáp, trực quan, thảo luận nhóm 4, trò chơi Hoa thơm trái ngọt  **Cách tiến hành:**  **-** Cho HS thảo luận nhóm 4 về các loại hoa quả thường có ở mỗi mùa.  - Tổ chức trò chơi Hoa thơm trái ngọt. GV nói Hoa trái mùa nào thì các nhóm sẽ nhanh chóng viết ra bảng nhóm càng nhiều loại hoa trái mùa đó càng tốt trong thời gian 2 phút.  Đội nào viết nhiều và đúng hoa trái theo mùa thì sẽ giành chiến thắng.  - Tổng kết trò chơi. Tuyên dương đội chiến thắng.  - GV lưu ý: có những loại hoa quả có trong 4 mùa: *chuối, mười giờ, cúc bách nhật*,...  Hiện nay, nhờ kĩ thuật lai tạo giống, có những loài hoa quả có ở cả 4 mùa, VD: *hoa cúc, cam, xoài, bưởi, dưa hấu*  - GV có thể mở rộng cho HS biết về hoa, quả  vùng miền theo mùa).  **C. HĐ CỦNG CỐ VÀ NỐI TIẾP**  - Hệ thống lại nội dung bài học  **Tích hợp HĐTN: Tìm hiểu một số đồ dùng để trang trí năm mới**  **Lồng ghép GDĐP**  **Chủ đề 1: Vùng đất Phú Yên Giới thiệu được vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên nơi em ở.**  **Chủ đề 6: Trái cây Vân Hòa**  **Kể được tên các loại trái cây, cảm nhận khi ăn trái cây.**  - Dặn chuẩn bị bài sau  - Nhận xét tiết học, tuyên dương | - HS đọc thầm lại bài đọc, thảo luận theo nhóm 4 để trả lời câu hỏi trong SGK.    - Trình bày trước lớp  - Lắng nghe, nhận xét phần trình bày của bạn  - HS nêu nội dung bài đọc: *Mỗi mùa trong năm đều có vẻ đẹp riêng, đều có ích cho* *cuộc sống.*  - HS liên hệ bản thân: *Yêu quý thiên nhiên, cảnh vật bốn mùa.*  - HS nêu cách hiểu của mình.  - HS nêu giọng đọc bài, xác định được giọng đọc toàn bài và một số từ ngữ cần nhấn giọng.  - HS nghe GV đọc lại đoạn từ *Các cháu* đến *đáng yêu*.  - HS luyện đọc trong nhóm 2, đọc trước lớp đoạn 3  - HS thi đọc, nhận xét bài đọc của bạn  - HS thảo luận nhóm 4 về các loại hoa quả thường có ở mỗi mùa.  - Tham gia trò chơi Hoa thơm trái ngọt theo nhóm 4.  VD:  mùa xuân: *hoa đào, hoa mai, cam, quýt* mùa hè: *hoa phượng, hoa bằng lăng,* *quả vải, quả mận*  mùa thu: *hoa cúc, quả hồng, quả bưởi, quả xoài*  mùa đông: *hoa dong riềng, quả lựu, quả lê*  - Lắng nghe |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN – LỚP 2 - Tiết 101**

**TUẦN 21: BÀI : PHÉP CHIA (TIẾT 2 )**

Thời gian thực hiện: Ngày 3 tháng 2 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết thao tác trên đồ dùng học tập chia thành các phần bằng nhau, chia theo nhóm (học sinh làm quen với thuật ngữ, chua cần phân biệt hai thuật ngữ này).

- Nhận biết quan hệ giữa phép nhân và phép chia trên các trường hợp cụ thể. Tính được kết quả phép chia dựa vào phép nhân tương ứng.

\* Năng lực:

1.1. Năng lực đặc thù:

* Nhận biết:
* Ý nghĩa của phép chia: tương ứng với thao tác chia đều trong cuộc sống.
* Dấu chia.
* Thuật ngữ thể hiện phép chia: **Chia** đều.

- Thao tác trên đồ dung học tập: chia thành các phần bằng nhau, chia theo nhóm

1.2. Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết

cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

\*Phẩm chất:

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

1. **Giáo viên**:

- Sách Toán lớp 2; bộ thiết bị dạy toán; ………

**2. Học sinh:**

- Sách học sinh, vở bài tập; bộ thiết bị học toán; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **A. Hoạt động khởi động:**  \* **Mục tiêu:**  Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ.  **\* Phương pháp***:* Trò chơi.  **\* Hình thức:** Cả lớp  - Tổ chức trò chơi: điều hành trò chơi: ***Đố bạn biết***  +Nội dung chơi: đưa ra phép nhân để bạn nêu phép chia tương ứng:  4 x 3 = 12 5 x 4 = 20 (…)  - Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương học sinh.  - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng | - HS tham gia chơi.  **-** HS thực hiện |
| **35’** | **B. Hoạt động Thực hành:**  **\* Mục tiêu:**  - Nhận biết được phép chia.  - Biết quan hệ giữa phép nhân và phép chia, từ phép nhân viết thành 2 phép chia**.**  **\* Phương pháp:** Thực hành, vấn đáp, giải quyết vấn đề.  **\* Hình thức:** Cả lớp, nhóm  **\* Cách tiến hành:**  **\***GV giao nhiệm vụ học tập cho HS  Bài 1:  - Mời 1 HS đọc yêu cầu bài   * GV Phân tích mẫu – Đặt câu hỏi: * Có mấy hàng xe? (4 hàng) * Mỗi hàng có mấy xe? (6 xe) * Cái gì lặp lại? (6 xe) * Số xe được lấy mấy lần? (Số xe được lấy 4 lần)   - Mời HS nêu phép tính tìm số xe có tất cả?   1. X 4 = 24)   - Yêu cầu HS đọc hai phép chia tương ứng từ phép nhân trên. (24 : 4 = 6, 24 : 6 = 4).  - GV nhận xét  - GV hướng dẫn HS dựa vào ba phép tính, nói các tình huống:  + Có 4 hàng xe, mỗi hàng 6 xe, có tất cả 24 xe. + Xếp đều 24 xe thành 4 hàng, mỗi hàng có 6xe.  + 24 xe, xếp mỗi hàng 6 xe, có 4 hàng.  - GV chia nhóm bốn: Mời HS tìm hiểu yêu cầu của bài, nhận biết:   * Dựa vào hình ảnh, viết phép nhân thích hợp. * Dựa vào phép nhân, viết hai phép chia tương ứng. * Mời HS thực hiện bài câu a, b vào vở. * Mời các nhóm trình bày kết quả. * GV nhận xét – chốt: Mối quan hệ của phép nhân và phép chia.   \* Lưu ý: Khi sửa bài, khuyến khích HS **nói** theo phân tích mẫu.  **Bài 2:**  - Mời hs đọc yêu cầu bài  - Yêu cầu HS trong nhóm tự tìm hiểu và làm bài vào vở.  - Tổ chức sửa bài  - GV nhận xét  \* Lưu ý: Khi sửa bài, khuyến khích HS nói tình huống phù hợp với phép tính.  Chẳng hạn:   * 7 X 8 = 56 ► Có 8 bạn, mỗi bạn có 7 cái kẹo, có tất cả 56 cái kẹo. * 56: 8 = 7 ► Chia đều 56 cái kẹo cho 8 bạn, mỗi bạn được 7 cái kẹo. * 56: 7 = 8 ► Có 56 cái kẹo, chia cho mỗi bạn 7 cái, có 8 bạn được chia.   **Bài 3:**  - Mời hs nêu yêu cầu của bài  - GV phân tích mẫu.   * Để biết 20 chia 5 bằng mấy. * Ta nhẩm xem 5 nhân mấy bằng 20 (5 X 4 = 20). * Vậy 20 chia 5 bằng 4.   - Mời HS thực hiện bài làm bài vào vở.  - Tổ chức cho HS sửa bài  - GV nhận xét – chốt bài  \* Lưu ý: Khi sửa bài, lưu ý HS nói cách nhẩm.  **THƯ GIÃN**: 1 phút  - Tổ chức trò chơi: **Rùa về đích**  - Các phép tính trong bảng là các phép nhân trong bảng nhân 2 và nhân 5. Nhiệm vụ hs phải tìm được các phép nhân, chia đúng để giúp Rùa về được nhà.  - Tổ chức hs thi đua tiếp sức.  - GV nhận xét | - HS đọc  - HS lắng nghe – trả lời  - HS nêu – nhận xét  - HS nêu  - HS nói – nhận xét  - HS thực hiện nhóm  - HS trình bày – nhận xét  - HS đọc  - HS thực hiện nhóm  - HS trình bày bài  - HS nêu  - HS cùng thực hiện  - HS làm bài  - HS thực hiện  - HS lắng nghe  - HS tham gia  - HS đọc và phân tích đề  - HS theo dõi  - HS thực hiện  - HS lắng nghe  - HS thực hiện |
| **5’** | **C. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  **-** Hệ thống lại nội dung bài học  - Dăn chuẩn bị tiết sau  - Nhận xét tiết học , tuyên dương |  |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**TN& XH– LỚP 2 - Tiết 41**

**ÔN TẬP CHỦ ĐỀ THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT ( Tiết 1 )**

Thời gian thực hiện: Ngày 3 tháng 2 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố một số kiến ​​thức của chủ để Thực vật và động vật.

- Bày tỏ được thái độ trước những việc làm của con người gây hại cho môi trường sống của thực vật và động vật.

**. Năng lực:**

***\*Năng lực chung:*** Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

***\* Năng lực riêng:*** Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc, yêu thương của bản thân với các thế hệ trong gia đình.

**. Phẩm chất:** Nhân ái, chăm chỉ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV**: Các hình trong bài 18 SGK.

**- HS:** SGK, VBT, giấy A4, hộp màu, vật liệu trang trí sản phẩm.

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **5P**  **25P**  **5P** | **A. KHỞI ĐỘNG**  **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi để HS nhớ lại những kiên thức đã học của chủ đề Thực vật và động vật, dẫn dắt vào bài mới.  **Cách tiến hành:**  **-** GV tổ chức cho HS dưới hình thức trò chơi “Đố bạn”.  - GV nhận xét chung và dẫn dắt vào bài học: “Ôn tập chủ đề Thực vật và động vật”.  **B. KHÁM PHÁ**  **Hoạt động 1: Phân loại thực vật và động vật theo môi trường sống**  **Mục tiêu:** HS củng cố ôn tập kiến thức phân loại thực vật, động vật theo môi trường sống.  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS quan sát và hoàn thành sơ đồ trong SGK trang 73.    - HS hoàn thành sơ đồ bằng cách viết tên các loài thực vật, động vật hoặc có thể sưu tầm tranh, ảnh về các loài thực vật, động vật để dán vào.  - GV tổ chức cho HS trình bày sơ đồ trước lớp.  - GV nhận xét và rút ra kết luận: môi trường sống của thực vật: trên cạn và dưới nước. Môi trường sống của động vật: trên cạn, dưới nước, vừa trên cạn vừa dưới nước.  **3. HĐ CỦNG CỐ VÀ NỐI TIẾP**  - Hệ thống lại nội dung bài học  - Dặn chuẩn bị tiết sau  - Nhận xét tiết học, tuyên dương | - HS tích cực tham gia trò chơi.  - HS dưới lớp cổ vũ, động viên các đội chơi.  - HS quan sát và suy nghĩ hoàn thành sơ đồ SGK.  - HS hoàn thành sơ đồ và trình bày trước lớp.  - Lắng nghe GV nhận xét và kết luận. |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

HĐTN ; Lớp: 2- Tiết 61

***Sinh hoạt dưới cờ: Hưởng ứng phong trào “Chăm sóc và phục vụ bản thân”***

Thời gian thực hiện: Ngày 3 tháng 2 năm 2025

* + **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Tham gia hoạt động dân vũ theo chủ đề “Chăm sóc và phục vụ bản tbân”

**. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học: Tự thực hiện một số công việc nhà phù hợp, tự sắp xếp đồ dùng sinh hoạt cá nhân, thực hiện việc tự chăm sóc, phục vụ bản thân trong các tình huống thực tiễn.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***\*Năng lực riêng:***

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Sắp xếp đồ dùng sinh hoạt cá nhân ngăn nắp, gọn gàng.

- Tự thực hiện một số công việc nhà phù hợp với lứa tuổi.

**. Phẩm chất:**

- Thực hiện các hoạt động, nhiệm vụ của chính bản thân mình và tập thể

- Tự giác sắp xếp đồ dùng sinh hoạt cá nhân ngăn nắp, gọn gàng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 2;

- Tranh/ảnh, đồ dùng học tập liên quan đến chủ đề; bộ thẻ các đồ dùng;

- Quần áo, đồ dùng,

- Giấy A3, giấy A4, bút màu, bút chì, Phiếu đánh giá, Bảng tự theo dõi việc làm của em; 4 bộ tranh/ảnh với các hình ảnh đồ dùng để ngăn nắp, gọn gàng và đồ dùng để lộn xộn, bừa bãi (Mỗi bộ tranh có từ 8 –10 tranh/ảnh).

**2. Đối với học sinh**

- Bút màu, thước kẻ, kéo, hồ (keo dán);

- SGK Hoạt động trải nghiệm 2,

- Bìa cat-tong, kéo, băng dính.

- Cuối mỗi tiết hoạt động, GV nên nhắc lại những điều HS cần chuẩn bị cho tiết hoạt động sau

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 3P  15P  15P  2P | **1. Nghi lễ:**  - Ổn định tổ chức: Liên đội trưởng  - Nghi lễ chào cờ. Đội nghi lễ nhà trường thực hiện  **2. Nhận xét công tác tuần:**  - HS điều khiển lễ chào cờ.  - Lớp trực tuần nhận xét thi đua.  - TPT hoặc đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.  **3. Sinh hoạt theo chủ đề:**  – GV chuẩn bị tâm thế cho HS tham gia hưởng ứng phong trào “Chăm sóc và phục vụ bản thân”.  – GV hỗ trợ HS sắp xếp đội hình khi các em tham gia hoạt động dân vũ theo chủ đề “Chăm sóc và phục vụ bản thân”.  – GV nhắc nhở HS ghi nhớ những việc cần làm để thực hiện tốt các hoạt động trong tháng.  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  - TPTĐ giao nhiệm vụ cho GVCN và HS các lớp chuẩn bị cho chủ đề tiếp theo. | - HS chào cờ  - Lớp trực tuần nhận xét thi đua các lớp trong tuần qua.  - HS lắng nghe kế hoạch tuần mới.  - HS tham gia hưởng ứng phong trào “Chăm sóc và phục vụ bản thân”.  - HS sắp xếp đội hình khi các em tham gia hoạt động dân vũ theo chủ đề “Chăm sóc và phục vụ bản thân”. |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN – LỚP 2 - Tiết 102**

**CHỦ ĐỀ: PHÉP NHÂN – PHÉP CHIA**

**TUẦN 21: BÀI : PHÉP CHIA (TIẾT 3 )**

Thời gian thực hiện: Ngày 4 tháng 2 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Làm quen bài toán về ý nghĩa của phép chia, bước đầu phân biệt với bài toán về ý nghĩa của phép nhân.

\* Năng lực:

1.1. Năng lực đặc thù:

- Tư duy và lập luận toán học: Nhận biết quan hệ giữa phép nhân và phép chia trên các trường hợp cụ thể. Tính được kết quả phép chia dựa vào phép nhân tương ứng.

- Sử dụng công cụ, phương tiện toán học: Làm quen bài toán về ý nghĩa của phép chia, bước đầu phân biệt với bài toán về ý nghĩa của phép nhân.

1.2. Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết

cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

\*Phẩm chất:

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

1. **Giáo viên**:

- Sách Toán lớp 2; bộ thiết bị dạy toán; ………

**2. Học sinh:**

- Sách học sinh, vở bài tập; bộ thiết bị học toán; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **A. Hoạt động khởi động:**  \* **Mục tiêu:**  Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ.  **\* Phương pháp***:* Trò chơi.  **\* Hình thức:** Cả lớp  - Tổ chức trò chơi: điều hành trò chơi: ***Đố bạn biết***  +Nội dung chơi: đưa ra phép nhân để bạn nêu phép chia tương ứng:  4 x 3 = 12 5 x 4 = 20 (…)  - Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương học sinh.  - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng | - HS tham gia chơi.  **-** HS thực hiện |
| **25’** | **B. Hoạt động Thực hành:**  **Bài 4:**  - Mời hs đọc đề bài và phân tích đề bài câu a, b  - GV hướng dẫn tóm tắt bài toán  - GV yêu cầu HS thực hiện giải bài toán a,b  - GV tổ chức sửa bài và nhận xét.  **Bài 5:**  GV nêu yêu cầu  - GV tổ chức Trò chơi: Đua xe  - Tổ chức các nhóm làm vào phiếu, nhóm nào làm nhanh nhất sẽ chiến thắng.  - GV sửa bài – nhận xét  - GV chốt bài | - HS đọc  - HS lắng nghe – trả lời  - HS thực hiện nhóm  - HS tham gia  - HS lắng nghe |
| **5’** | **C. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  **\* Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm lại các kiến thức trọng tâm mới học.  **\* Phương pháp:** Thực hành  **\* Hình thức***:* trò chơi.  - GV chia lớp thành hai đội A và B.  + Đội A viết một phép nhân trong bảng nhân 2 hoặc nhân 5, đội B đọc hai phép chia tương ứng.  Ví dụ: 2x9=18 ► 18:9 = 2  18 : 2 = 9  + Đổi vai, đội B viết phép nhân đội A đọc phép chia.  + Sau khi mỗi đội viết một số phép nhân thì phân định thắng thua và cả lớp hoan nghênh.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **\* Hoạt động thực tế:**  + GV nhắc nhở HS luôn có ý thức chia đều (đồ ăn, đồ chơi,...) cho mọi người. | **-** Học sinh thi đua 2 đội |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MĨ THUẬT – LỚP 2 - Tiết 21**

*Bài: Chú chim nhỏ < Tiết 1>*

Thời gian thực hiện: Ngày 4 tháng 2 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Trình bày được ý tưởng và cách sắp xếp hình in tạo sản phẩm mĩ thuật.

- Tạo được hình chú chim bằng cách in chà xát kết hợp nét, chấm, màu.

- Chỉ ra được cách sắp xếp hình in, màu sắc và không gian phù hợp để tạo sản phẩm mĩ thuật.

- Nêu được cảm nhận về vẻ đẹp tạo hình của lá cây trong tự nhiên và trong tạo hình.

**. Năng lực.**

***Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***Năng lực chuyên biệt:***

- Bước đầu hình thành một số tư duy về chấm, nét, hình, màu trong mĩ thuật.

- Tạo ra được các sản phẩm mĩ thuật về con vật quen thuộc theo nhiều hình thức.

**. Phẩm chất.**

- Bồi dưỡng tình yêu thương con vật và có ý thức giữ gìn môi trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với giáo viên.**

- Giáo án, SGK, SGV.

- Ảnh, tranh vẽ về chú chim nhỏ.

- Hình ảnh một số chú chim được sáng tạo từ hình in lá, và ảnh chim chụp trong tự nhiên. Video về các con chim quen thuộc.

**2. Đối với học sinh.**

- SGK.

- Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, kéo, hồ dán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**A. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG 1: Nhận biết hình được tạo từ cách in chà xát.** | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **10P** | **A. Hoạt động khởi động:**  - GV: Cho HS hát bài hát đầu giờ.  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi.  **a. Mục tiêu:**  - Trình bày được ý tưởng và cách sắp xếp hình in tạo sản phẩm mĩ thuật.  **b. Nhiệm vụ của GV.**  - Tạo cơ hội cho HS quan sát hình chú chim được tạo ra từ cách in chà xát lá cây để các em nhận biết được hình thức sang tạo từ hình in lá.  **c. Gợi ý cách tổ chức.**  - Cho HS xem hình một số chú chim được tạo ra từ hình in lá.  - Khuyến khích HS trình bày lại cách in chà xát lá cây.  - Nêu câu hỏi để HS nhận biết cách vẽ chú chim từ các hình in chà xát lá cây.  **d. Câu hỏi gợi mở:**  **-** *Em nhìn thấy hình gì? Hình được tạo ra bằng cách nào?*  *- Chú chim nào được tạo ra với hơn một chiếc lá.*  *- Cách in chà xát lá cây đã được học ở lớp 1 thực hiện như thế nào?*  ***\* Tóm tắt cho HS nhận biết:***  *- Từ hình in lá cây, ta có thể tưởng tượng và vẽ thành những chú chim sinh động, đáng yêu.*  **\* Cách nhận biết hình được tạo từ cách in chà xát:**  - Quan sát hình và cho biết:  - Những chú chim được tạo ra bằng cách nào?  - Phần nào của chú chim được tạo từ hình in lá.  ***\* GV chốt:*** *Vậy là các em đã thực hiện được việc quan sát, nhận biết về hình ảnh, các loại chim được tạo ra từ cách in chà xát lá cây, và nhận biết hình được tạo từ cách in chà xát ở hoạt động 1.* | - HS hát đều và đúng nhịp.  - HS cùng chơi.  - HS cảm nhận.  - HS quan sát hình chú chim được tạo ra từ cách in chà xát lá cây.  - HS thực hiện.  - HS trả lời.  *- HS trả lời.*  *- HS trả lời.*  *- HS ghi nhớ.*  - HS quan sát hình minh họa SGK, (Trang 46).  - HS trả lời.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.* |

**B. KIẾN THẠO KIẾN THỨC** - **KĨ NĂNG:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG 2: Cách tạo hình chú chim bằng cách in chà xát từ lá cây.** | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **20p**  **5p** | **a. Mục tiêu:**  - Tạo được hình chú chim bằng cách in chà xát kết hợp nét, chấm, màu.  **b. Nhiệm vụ của GV.**  - Khuyến khích HS quan sát hình minh họa trong SGK để nhận biết được các bước tạo chú chim nhỏ từ hình in chà xát lá cây.  **c. Gợi ý cách tổ chức.**  - Hướng dẫn HS quan sát hình minh họa trong SGK (Trang 47), thảo luận để nhận biết các bước tạo hình chú chim từ cách in chà xát lá cây.  - Khuyến khích HS trình bày lại các bước tạo hình chú chim sau khi thảo luận.  **d. Câu hỏi gợi mở:**  *- Hình lá cây được tạo ra bằng cách nào?*  *- Từ hình in lá cây, có thể tạo hình chú chim bằng cách nào?*  *- Có thể tạo thêm cảnh vật gì để phù hợp với hình chú chim…?*  ***\* Tóm tắt để HS ghi nhớ:***  *- Từ cách in chà xát, có thể tạo được hình chú chim sinh động và đáng yêu.*  **\* Cách tạo hình chú chim bằng cách in chà xát từ lá cây:**  - Quan sát và chỉ ra cách tạo hình chú chim bằng cách in chà xát từ lá cây theo gợi ý dưới đây.  + Bước 1: Chọn và in hình lá cây lên giấy.  + Bước 2: Vẽ thêm chấm, nét vào hình in lá để tạo thành hình chú chim.  + Bước 3: Vẽ thêm cảnh vật cho sản phẩm mĩ thuật sinh động hơn.  + Bước 4: Vẽ màu, hoàn thiện sản phẩm.  ***\* Ghi nhớ:*** *Từ cách in chà xát, có thể tạo được hình chú chim sinh động và đáng yêu.*  ***\* GV chốt:*** *Vậy là các em đã thực hiện được các bước vẽ để tạo ra từ cách in chà xát lá cây, và nhận biết hình được tạo từ cách in chà xát ở hoạt động 2.*  **C. HĐ củng cố và nối tiếp**  **Tích hợp TNXH,KNS : HS biết yêu quý các loài chim , bảo vệ môi trường**  - Củng cố tiết học, nhận xét HS hoàn thành, và chưa hoàn thành.  - Chuẩn bị tiết sau. | - HS cảm nhận.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS quan sát hình minh họa trong SGK (Trang 47).  *- HS trả lời:*  *- HS trả lời:*  *- HS ghi nhớ.*  **- HS thực hành.**  - HS quan sát (Trang 47), để hình dung thực hiện.  - HS thực hiện các bước.  *-* HS lắng nghe, ghi nhớ. |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

TIẾNG VIỆT ; Lớp: 2 – Tiết 203,204

**CHỦ ĐIỂM : BỐN MÙA TƯƠI ĐẸP**

**BÀI 2: CHUYỆN BỐN M ÙA** (Tiết 3, 4 )

Tiết 3: Viết chữ hoa S; Sông sâu sóng cả

Tiết 4: Từ chỉ đặc điểm. Câu kiểu Ai thế nào ?

Thời gian thực hiện: Ngày 4 tháng 2 năm 2025

* + **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Viết đúng chữ hoa S và câu ứng dụng

- Tìm được từ ngữ chỉ đặc điểm của các mùa, đặt được câu về đặc điểm của sự vật; đặt và trả lời được câu hỏi về hình dạng của sự vật.

- Nói được 1 - 2 câu về một mùa mình thích

. Năng lực:

Năng lực ngôn ngữ:

- Nói: Tìm được từ ngữ chỉ đặc điểm của các mùa; đặt được câu về đặc điểm của sự vật; đặt và trả lời được câu hỏi về hình dạng của sự vật. Nói được 1 – 2 câu về một mùa em thích.

- Viết đúng kiểu chữ hoa *S*

*- Nghe : Lắng nghe và nhận xét lời của bạn.*

. Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của GV.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

. Phẩm chất:

- Nhân ái: Yêu quý thiên nhiên, cảnh vật bốn mùa.

- Chăm chỉ: Chăm học, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: Tham gia tốt các hoạt động học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: KHBD

- Học sinh: SGK, Vở Tập viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 3**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG HỌC SINH** |
| **(5’)**  **25P** | A. KHỞI ĐỘNG  Cho lớp hát  B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC  Hoạt động 1: Luyện viết chữ hoa S   * Mục tiêu: Giúp HS viết đúng chữ S hoa * Phương pháp, hình thức tổ chức: Quan sát, vấn đáp, rèn luyên theo mẫu, thực hành. * Cách tiến hành:   - GV hướng dẫn học sinh quan sát chữ mẫu, nêu quy trình viết chữ hoa S.  - GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ *S* hoa.  - Cho HS viết chữ *S* hoa vào bảng con.  - Cho HS viết vào Vở Tập viết.  - Giáo viên lưu ý cách cầm bút, tư thế ngồi viết.  - Giáo viên quan sát, chỉnh sửa chữ viết HS.  **Hoạt động 2: Luyện viết câu ứng dụng**   Mục tiêu: Giúp học sinh viết đúng chữ S hoa, câu ứng dụng “Sông sâu sóng cả.”   Phương pháp, hình thức tổ chức: Quan sát, vấn đáp, rèn luyên theo mẫu, thực hành.   Cách tiến hành:  - GV cho HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng Sông sâu sóng cả.  Sông có nước sâu, sóng lớn chỉ những điều khó khăn mà chúng ta phải đương đầu trong cuộc sống.  - GV giảng giải thêm: Tục ngữ có câu “Sông sâu sóng cả chớ ngã tay chèo” khuyên ta cần rèn luyện ý chí, sự quyết tâm để vượt qua những khó khăn trong cuộc sống.  - GV hướng dẫn học sinh quan sát câu mẫu, lưu ý cách cầm bút, tư thế ngồi viết.  - Viết mẫu chữ Sông và câu ứng dụng Sông sâu sóng cả  - Giáo viên cho HS viết vào VTV, quan sát, chỉnh sửa chữ viết học sinh.  - HS nghe GV nhắc lại quy trình viết chữ S hoa, cách nối nét từ chữ S hoa sang chữ ô.  - HS quan sát cách GV viết chữ.  - HS viết chữ Sông và câu ứng dụng Sông sâu sóng cả vào VTV.  **Hoạt động 3: Luyện viết thêm**   Mục tiêu: Giúp HS viết đúng chữ S hoa, đọc, viết và hiểu câu ca dao :  Làng Chợ đẹp lắm ai ơi  Sông sâu tắm mát trên đồi nương ngô.   Phương pháp, hình thức tổ chức: Quan sát, rèn luyện theo mẫu, thực hành, vấn đáp.   Cách tiến hành:  Giáo viên hướng dẫn HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ca dao:  Làng Chợ đẹp lắm ai ơi  Sông sâu tắm mát trên đồi nương ngô.  Câu ca dao tả vẻ đẹp thơ mộng của làng quê.  - GV hướng dẫn HS quan sát chữ mẫu, lưu ý cách cầm bút, tư thế ngồi viết, quan sát, chỉnh sửa chữ viết học sinh. | Hát  - Quan sát mẫu chữ S hoa, xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của con chữ *S* hoa.  **Cấu tạo**: Chữ S hoa gồm 1 nét viết liền, là kết hợp của 2 nét cong dưới và móc ngược trái nối liền nhau, tạo vòng xoắn to ở đầu chữ, cuối nét móc lượn vào trong.  - HS quan sát GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ S hoa.  - HS viết chữ S hoa vào bảng con.  - HS tô và viết chữ S hoa vào VTV.  - HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng Sông sâu sóng cả.  - HS nghe GV nhắc lại quy trình viết chữ S hoa, cách nối nét từ chữ S hoa sang chữ ô.  - HS quan sát cách GV viết chữ.  - HS viết chữ Sông và câu ứng dụng Sông sâu sóng cả vào VTV.  - HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ca dao:  Làng Chợ đẹp lắm ai ơi  Sông sâu tắm mát trên đồi nương ngô  - HS viết chữ hoa S hoa, chữ Sông và câu ca dao vào VTV. |
| **(5’)** | **Hoạt động 2: Đánh giá bài viết**   * ***Mục tiêu:*** Giúp HS biết đánh giá bài viết của bản thân và của bạn bè. * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** Quan sát, trực quan, vấn đáp. * **Cách tiến hành:**   - Giáo viên lắng nghe học sinh nhận xét bài viết của mình và bạn bên cạnh.  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương bài viết của học sinh. | - HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.  - HS nghe bạn và GV nhận xét một số bài viết. |

**TIẾT 4**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG HỌC SINH** |
| **(10’)**  **(13’)**    **(12’)**  **(3’)** | **HĐ3: Luyện từ**  **Mục tiêu:** HS tìm được từ ngữ chỉ đặc điểm của các mùa  **Phương pháp, hình thức tổ chức:** vấn đáp, trực quan, thảo luận nhóm 2, 4  **Cách tiến hành:**  - Cho HS nắm yêu cầu BT 3a/ SGK tr.28  - Cho HS làm cá nhân rồi thảo luận nhóm 2 tìm từ ngữ chỉ đặc điểm trong các từ cho sẵn trong các đám mây.  - Cho 1 vài nhóm trình bày  - Cho HS giải nghĩa một số từ ngữ. Nếu HS khó hiểu từ nào thì GV sẽ giải thích thêm.  *trắng muốt:* trắng và mịn màng, trông đẹp  *Vd: Mùa đông đến, hàng cây được phủ một lớp tuyết dày trắng muốt trông mới đẹp làm sao!*  *trong vắt:* rất trong, không một chút vẩn đục  Vd: Bầu trời mùa thu trong vắt.  Chuyển ý: Những từ chỉ đặc điểm ở BT 3a có thể được dùng để nói về cảnh vật trong các mùa. Sau đây, đến với BT 3b, các em sẽ tìm thêm một số từ ngữ chỉ đặc điểm của cảnh vật trong các mùa  - Cho HS nắm yêu cầu BT 3b/ SGK tr.28  - Cho HS làm cá nhân rồi thảo luận nhóm 4  tìm từ ngữ chỉ đặc điểm của cảnh vật trong bốn mùa  - Cho HS giải nghĩa và đặt câu với một số từ ngữ vừa tìm được.  - Nhận xét  **HĐ4: Luyện câu**  **Mục tiêu:** HS đặt và trả lời được câu hỏi về hình dáng của sự vật.  **Phương pháp, hình thức tổ chức:** vấn đáp, trực quan, thực hành, thảo luận nhóm 2.  **Cách tiến hành:**  - Cho HS nắm yêu cầu BT 4a/ SGK tr.28  - Yêu cầu thảo luận nhóm 2 để nói về sự vật trong mỗi tranh  - Cho HS trình bày.  - Yêu cầu HS viết vào VBT câu vừa đặt được.  - Yêu cầu HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn.  - Cho HS nắm yêu cầu BT 4b/ SGK tr.28  - Yêu cầu thảo luận nhóm 2 để đặt và trả lời câu hỏi về hình dáng của 2-3 sự vật trong tranh  - Cho HS trình bày  - Yêu cầu HS viết vào VBT 1 cặp câu hỏi và trả lời (theo mẫu).  - Yêu cầu HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn.  - Nhận xét chung  **HĐ5: Vận dụng**  **Mục tiêu:** HS n*ói được về một mùa mình thí́ch*.  **Phương pháp, hình thức tổ chức:** vấn đáp, thực hành, thảo luận nhóm 4.  **Cách tiến hành:**  - Cho HS xác định yêu cầu của hoạt động.  - Cho 1 vài HS trình bày về mùa mình thích.  GV gợi ý: Các em có thể nói về thời tiết, hoa trái, cảnh vật, em thường thích làm gì vào mùa đó, suy nghĩ, cảm xúc của em về mùa đó  - Yêu cầu thảo luận nhóm 4 để nói về mùa mình thích.  - Cho HS trình bày  - Nhận xét  **C. HĐ CỦNG CỐ VÀ NỐI TIẾP**  - Hệ thống lại nội dung bài học  - Dặn viết từ ứng dụng ở nhà và chuẩn bị bài sau.  - Nhận xét tiết học, tuyên dương | - HS xác định yêu cầu của BT.  - HS đọc và chọn những đám mây có từ ngữ chỉ đặc điểm, chia sẻ kết quả trong nhóm đôi  (Đáp án: *trắng muốt, mát mẻ, trong vắt, xanh ngắt, rự̣c rỡ, tươi tốt*).  - HS chia sẻ kết quả trước lớp.  - Nhận xét bài làm của nhóm bạn  - HS giải nghĩa một số từ ngữ  - HS xác định yêu cầu của BT.  - HS tìm thêm một số từ ngữ chỉ đặc điểm của cảnh vật trong các mùa theo nhóm 4.  - HS giải nghĩa và đặt câu với một số từ ngữ vừa tìm được.  - HS nghe bạn và GV nhận xét.  - HS xác định yêu cầu của BT 4a, quan sát tranh.  - HS nói về sự vật trong mỗi tranh  trong nhóm đôi.    VD: Những bông hoa thật rực rỡ.  Đám mây có hình dáng ngộ nghĩnh.  Bãi cỏ xanh tươi.  - HS viết 1 – 2 câu vừa đặt vào VBT và chia sẻ kết quả.  - HS nghe bạn và GV nhận xét.  - HS xác định yêu cầu của BT 4b, đọc mẫu và quan sát tranh.    - HS đặt và trả lời câu hỏi theo yêu cầu BT trong nhóm đôi  (VD: Con voi *thế nào?*  *Con voi to lớn.*  *Khóm hoa thế nào?*  *Khóm hoa nớ vàng tươi.*  - HS viết vào VBT 1 cặp câu hỏi và trả lời (theo mẫu).  - HS nghe bạn và GV nhận xét.  - HS xác định yêu cầu của hoạt động: *Nói về một mùa em thí́ch*.  - Một vài HS nói trước lớp về một mùa em thích và nêu lí do để bạn và GV nhận xét, định hướng cho hoạt động nhóm.  - HS thực hiện hoạt động theo nhóm 4  - HS nói trước lớp và chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc về một mùa em thích, lí do em thích mùa đó và những hoạt động em thích làm vào mùa đó.  - HS nghe bạn và GV nhận xét. |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**ĐẠO ĐỨC – LỚP 2 - Tiết 21**

**BÀI 11: TÌM KIẾM SỰ HỖ TRỢ KHI Ở NHÀ, Ở TRƯỜNG (Tiết 2)**

Thời gian thực hiện: Ngày 5 tháng 2 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**-** Nêu được một số tình huống cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà, ở trường.

- Nêu được vì sao phải tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà, ở trường.

- Thực hiện được việc tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà, ở trường.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

*-* Biết tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà, ở trường và nhắc nhở bạn bè, người thân tìm kiếm sự hỗ trợ khi cần thiết.

- Rèn năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tìm hiều và tham gia các hoạt động xã hội phù hợp

- Hình thành kĩ năng tự bảo vệ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**-** GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài;

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **5P**  **25p**  **5p** | **1. KHỞI ĐỘNG**  **2. HĐ BÀI MỚI:**  **2.1. Giới thiệu bài:**  **2.2. Luyện tập:**  **\*Hoạt động 1: Lựa chọn cách xử lí tình huống.**  - GV tổ chức cho HS xem 2 tranh về 2 cách xử lí tình huống ở phẩn Khởi động, SGK/trang 46 và lựa chọn cách xử lí phù hợp.  - GV có thể hỏi thêm: *Với tình huống trên, em còn có thể có cách xử lí nào khác?*  - GV nhận xét và tổng kết hoạt động.  **\*Hoạt động 2: Xử Lý tình huống**  - GV tổ chức cho HS quan sát tranh 1 và 2 trong SGK trang 50 và thực hiện yêu cẩu xử lý tình huống và đóng vai.  + *Từng bạn đang gặp phải khó khăn gì? Nếu em là các bạn, em sẽ làm gì?*  - GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả thảo luận tranh xử lý tình huống và sắm vai  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV chốt: Các bạn trong tình huống đã biết cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà, ở trường kịp thời: giữ thái độ bình tĩnh, tìm đúng người có thể hỗ trợ, nói rõ sự việc,…. Biết tìm kiếm sự hỗ trợ sẽ giúp chúng ta giải quyết được những khó khăn.  **- Liên hệ GD ATGT: Xử lý tình huống trên dường tới trường**  **- Lồng ghép : Nêu được một số**  **tình huống cần tìm kiếm sự hỗ trợ**  **và biết tìm sự hỗ trợ khi cần thiết**  **3. HĐ củng cố và nối tiếp**  - Hôm nay em học bài gì?  - Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống.  - Nhận xét giờ học. | **HÁT**  - HS nêu lựa chọn của mình và giải thích lí do vì sao em lựa chọn cách đó mà không chọn cách còn lại.  - HS nêu ý kiến của mình dựa vào kinh nghiệm, điều kiện sống. Mọi ý kiến hợp lí đều được khuyến khích và ghi nhận  - HS quan sát thảo luận tranh xử lý tình huống và đóng vai theo nhóm (GV đã yêu cầu) |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

TIẾNG VIỆT ; Lớp: 2- Tiết 205,206

**BÀI 2: ĐẦM SEN**

**Tiết 1: Đọc Đầm sen**

**Tiết 2 : Nghe viết Đầm sen. Phân biệt** êu/ uê; l/n; in/inh.

Thời gian thực hiện: Ngày 5 tháng 2 năm 2025

* + **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nói được về một loài hoa mà em biết theo gợi ý; nếu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên và tranh minh họa. -Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, Đúng logic ngữ nghĩa; hiểu nội dung bài đọc: Vẻ đẹp của đầm sen và hoạt động hái sen; biết liên hệ bản thân: Trân trọng, yêu quý người lao động, yêu và bảo vệ thiên nhiên tươi đẹp.

- Nghe - viết đúng đoạn văn; phân biệt được êu/ uê; l/n; in/inh.

**+ Năng lực**: Từ những kinh nghiệm xã hội của bản thân:

- Nói về một loài hoa mà em biết.

- Nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh hoạ.

- Yêu thích môn học; biết yêu cây cối, cảnh vật và có những việc làm thiết thực bảo vệ thiên nhiên.

- Phát triển năng lực hợp tác qua hoạt động nhóm; phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo qua hoạt động thực hành.

**+ Phẩm chất**: Bồi dưỡng phẩm chất yêu thiên nhiên - biết yêu cây cối, cảnh vật và có những việc làm thiết thực bảo vệ thiên nhiên qua hoạt động đọc hiểu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. **Giáo viên**

– Ti vi, tranh ảnh trong SHS phóng to.

– Tranh ảnh, video clip về đầm sen, hoạt động hái sen.

1. **Học sinh**: Sách học sinh Tiếng Việt 2, tập 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5P** | **TIẾT 1**  **A. Khởi động**  *\* Mục tiêu:*Giúp học sinh từ những kinh nghiệm xã hội của bản thân, nói về các loài hoa mà em biết.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Đàm thoại, trực quan, vấn đáp; thảo luận nhóm.  *\* Cách tiến hành:*  – HS hoạt động nhóm đôi: nói với bạn về một loài hoa mà em biết.  – HS nghe GV giới thiệu bài mới: *Đầm sen*. | – HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh hoạ để phán đoán nội dung bài đọc: sự vật, hình ảnh, màu sắc,… |
| **30p** | **B. Khám phá và luyện tập**  **1. Đọc**  *\* Mục tiêu:* Học sinh đọc trơn bài đọc, ngắt nghỉ đúng chỗ có dấu câu.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Đàm thoại, trực quan, vấn đáp; thảo luận nhóm.  *\* Cách tiến hành:*  **1.1. Luyện đọc thành tiếng**  –GV đọc mẫu  – Tổ chức cho HS luyện đọc một số từ khó và giải nghĩa của từ.    – Tổ chức cho HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp.  -Nhận xét, khen ngợi  **1.2. Luyện đọc hiểu**  – HS đọc thầm lại bài đọc, thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS.  -Tổ chức cho đại diện các nhóm trình bày, GV chốt lại các ý kiến.  **1.3.Luyện đọc lại**  – HS nêu cách hiểu của em về nội dung bài đọc. Từ đó, bước đầu xác định được giọng đọc toàn bài và một số từ ngữ cần nhấn giọng.  – GV đọc lại đoạn 2, 3.  **Lồng ghép GDĐP**  **Chủ đề 1: Vùng đất Phú Yên Giới thiệu cảnh đẹp nơi em ở như Hồ Điều Hòa Hồ Sơn (TP Tuy hòa), Hồ Hóc Răm (Tây Hòa), Thác H’Ly (Sông Hinh), Núi Đá Bia (Đông Hòa), Đầm Cù Mông, Cao Nguyên Vân Hòa…Biết cách bảo vệ cảnh quan thiên nhiên tươi đẹp** | -HS nghe GV đọc mẫu (Gợi ý: giọng thong thả, chậm rãi).  -HS đọc các từ khó: khoan khoái, ngột ngạt, mủng, tấm tắc,…  + HS giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: đâm (khoảng trũng to và sâu ở giữa đồng để giữ nước), mủng (một loại thuyền nhỏ, tròn, đan bằng tre), khoan khoái (có cảm giác thoải mái, dễ chịu), tấm tắc (luôn miệng nói lời khen ngợi),…  **-**HShoạt động theo nhóm: đọc câu, đoạn, bài.  -HS đọc bài trước lớp  **-**HS thảo luận theo 4 nhóm:  +Nhóm 1: Điều gì đã khiến Minh dừng lại khi vừa rẽ vào làng?  + Nhóm 2: Đầm sen có gì đẹp?  + Nhóm 3: Mẹ con bác Tâm hái sen như thế nào?  +Nhóm 4: Em thích hình ảnh nào? Vì sao?  - Đại diện nhóm trình bày ý kiến.  – HS nêu nội dung bài đọc: Vẻ đẹp của đầm sen và hoạt động hái sen.  – HS liên hệ bản thân: Trân trọng yêu quý người lao động, yêu và bả̉o vệ̣ thiên nhiên tươi đẹp.  – HS luyện đọc trong nhóm nhỏ, trước lớp đoạn 2, 3.  – HS khá, giỏi đọc cả bài. |
| **20p**  **10p**  **5p** | **TIẾT 2**   1. **Nghe – viết**   ***\* Mục tiêu***: Học sinh viết đúng chính tả, làm đúng bài tập chính tả.  ***\* Phương pháp, hình thức tổ chức***: Đàm thoại, trực quan, vấn đáp; thảo luận nhóm.  ***\* Cách tiến hành:***  – Tổ chức cho HS đọc đoạn văn, trả lời câu hỏi về nội dung.  – GV đọc từng cụm từ, HS nghe và viết.  **2. Luyện tập chính tả**  **a. Phân biệt : êu/uê**  -Tổ chức cho HS làm bài tập theo nhóm.  **b.Phân biệt: l/n hoặc in/inh**  **-**Tổ chức cho HS làm bài tập trên phiếu cá nhân  **C. HĐ CỦNG CỐ VÀ NỐI TIẾP**  - Hệ thống lại nội dung bài học  **Tích hợp LỒNG GHÉP gd : Trân trọng , yêu quý người lao động , yêu và bảo vệ thiên nhiên tươi đẹp**  - Dạn chuẩn bị bài sau  - Nhận xét tiết học, tuyên dương | – HS đọc đoạn văn, trả lời câu hỏi về nội dung.  – HS đánh vần một số tiếng/ từ khó đọc, dễ viết sai cấu tạo hoặc do ảnh hưởng của phương ngữ, VD: rẽ, dịu,… ; hoặc do ngữ nghĩa, VD: dịu,…  – HS nghe GV đọc từng cụm từ và viết đoạn văn vào VBT. (GV hướng dẫn HS: lù̀i vào một ô khi bắt đầu viết đoạn văn. Viết dấu chấm cuối câu. Không bắt buộc HS viết những chữ hoa chưa học).  – HS đổi bài viết cho bạn bên cạnh, giúp bạn soát lỗi.  – HS nghe bạn và GV nhận xét một số bài viết.  **-**HS làm việc theo nhóm:  +HS xác định yêu cầu của BT 2b.  +HS đọc các từ ngữ, thực hiện BT vào VBT.  +HS chia sẻ kết quả trong nhóm đôi và trình bày trước lớp (Đáp án: cái lều, ao thêu hoa, hoa huệ̣, tâp đi đêu).  +HS đọc lại cac tư ngư đã điền vần.  + HS nghe bạn và GV nhận xét.  - HS xác định yêu cầu của BT 2(c).  – HS đoc đoạn thơ, thực hiện BT vào VBT (Đáp án: chữ l/n: năng, la, lên; vần in/inh: tinh, linh, chín).  – HS đọc đoạn thơ đã điền l/ n hoạc vần in/ inh.  – Một vài HS trình bày kết quả trước lớp.  – HS nghe bạn và GV nhận xét. |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN – LỚP 2 - Tiết 103**

**CHỦ ĐỀ: PHÉP NHÂN – PHÉP CHIA**

**TUẦN 21:**

**BÀI 56: SỐ BỊ CHIA - SỐ CHIA - THƯƠNG**

Thời gian thực hiện: Ngày 5 tháng 2 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết tên gọi các thành phần của phép chia.

- Phân biệt tên gọi, các thành phần phép cộng, phép trừ, phép nhân, phép chia.

**. Năng lực chú trọng**: Tư duy và lập luận toán học, mô hình hoá toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.

**. Phẩm chất**: Nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**. Tích hợp**: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: hình trực quan, trò chơi để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập, hoa Đ, S .

**2. Học sinh**: Sách học sinh, vở bài tập; bộ thiết bị học toán; viết chì, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **(5p)** | **A. Hoạt động khởi động** |  |
|  | *\* Mục tiêu:* Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Trò chơi,..  *\* Cách tiến hành:* |  |
|  | - Giáo viên cho cả lớp chơi “Gió thổi”  - GV nêu yêu cầu các con hãy thổi phép tính thích hợp của bài toán ra bảng con và đưa bài toán lên bảng:  Chia đều 10 viên bi cho 5 bạn. Mỗi bạn được mấy viên bi?  -GV nhận xét | - HS lấy bảng con, nghe yêu cầu thực hiện.  - Học sinh cả lớp thực hiện trò chơi, viết phép tính ra bảng con.  **10 : 5 = 2**  -Học sinh nhận xét |
| **25p** | **B. Bài học và thực hành :** |  |
|  | *\* Mục tiêu:* Giúp học sinh nhận biết và gọi đúng tên các thành phần của phép chia.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Đàm thoại, trực quan, vấn đáp; thảo luận nhóm.  *\* Cách tiến hành:* | image94 |
|  | ***2.1. Giới thiệu tên các thành phần của phép chia***  - GV viết lại phép tính lên bảng lớp: 10 : 5 = 2  - GV giới thiệu tên gọi các thành phần của phép chia (nói và viết lên bảng như SGK).  -GV lần lượt chỉ vào 10,5,2, HS **nói** tên các thành phần: số bị chia, số chia, Thương.  - GV nói tên các thành phần: số bị chia, số chia, Thương.  **- GV chốt ý và nhấn mạnh 10 : 5 cũng gọi là Thương**  **Lưu ý HS, kết quả phép tính chia được gọi là Thương.** | - Học sinh quan sát phép tính trên bảng, nhận xét:  + 10: số bị chia  + 5: số chia  + 2: Thương  - Học sinh quan sát, lắng nghe, ghi nhớ.  - HS lặp lại nhiều lần. |
|  | ***2.2. Thực hành*** |  |
|  | Bài 1-Gọi tên các thành phần của phép chia.  -Lưu ý: Khi sửa bài, ngoài các phép chia như trong SGK (1/22) , GV nên đưa thêm một số phép chia khác. Chẳng hạn: 20 : 4 = 5,  15 : 3 = 5, 12 : 2 = 6,...  -Viết phép chia: 35 : 5 = 7  35 là số bị chia  5 là số chia  7 là thương  35 : 5 cũng là thương  -GV yêu cầu học sinh thực hiện tương tự với phép tính:  **10 : 2 = 5 24 : 4 = 6**  -GV nhận xét phần trình bày của học sinh.  \* Bài 2- Viết phép chia.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Số bị chia | 30 | 18 | 24 | | Số chia | 3 | 2 | 6 | | Thương | 10 | 9 | 4 |  1. **3 = 10**   GV nêu yêu cầu, hướng dẫn HS thực hiện.  - GV nhận xét.  \* Bài 3- Trò chơi “ Kết bạn”.  - Gv hướng dẫn luật chơi và cách chơi  - Mỗi lượt chơi 6 bạn, các phép tính GV đã ghi vào thẻ từ.  Ví dụ   * GV nhận xét, chốt kiến thức.   GV lưu ý: Mỗi lần chơi giúp HS **nhận biết:** cùng một số, ở các vị trí khác nhau trong phép tính, sẽ có tên gọi khác nhau. | -HS (nhóm đôi) sử dụng SGK gọi tên các  thành phần của các phép chia (theo mẫu).  -HS thực hành nói cho nhau nghe và phát biểu trước lớp.  HS nhận xét.  -HS tìm **hiểu** bài: nhận biết mỗi cột trong bảng là các thành phần của một phép chia, cần viết các phép chia đó ra bảng con.  Ví dụ: 30, 3 và 10 lần lượt là số bị chia,  số chia và thương.  Phép chia tương ứng là: 30 : 3 = 10.  -Khi sửa bài, HS nên ghi vào phép chia đã viết và gọi tên các thành phần.  Ví dụ:  18:2 = 9  **là số bị chia, 2 là số chia, 9 là thương**  hình toán tr 22 HK2  HS tham gia chơi  Nhận xét nhau |
| *5p* | **C. HĐ củng cố và nối tiếp** |  |
|  | *\* Mục tiêu:* Giúp học sinh nhận biết và gọi đúng tên các thành phần của phép chia.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* ôn tập, trò chơi.  *\* Cách tiến hành:* |  |
|  | - Giáo viên cho HS chơi trò chơi **Ô cửa bí mật**  Trong 4 ô cửa có các phép tính cộng, trù, nhân, chia. HS mở ô cửa, nêu tên gọi của từng thành phần phép tính trong ô cửa HS mở được.  - GV tuyên dương, nhận xét. | -HS tham gia chơi.  Ví dụ: 10 + 2 + 12  9 – 3 = 6  2 x 5 = 10  14 : 2 = 7 |
|  | **Hoạt động ở nhà:** |  |
|  | *\* Mục tiêu:* Tạo điều kiện để phụ huynh kết nối việc học tập của học sinh ở trường và ở nhà, giúp cha mẹ hiểu thêm về con em.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Tự học.  *\* Cách tiến hành:* |  |
|  | - Giáo viên hướng dẫn học sinh yêu cầu 2/22 cho cha mẹ xem. | **-** Học sinh thực hiện ở nhà. |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM – LỚP 2 - Tiết 62**

**CHỦ ĐỀ 6: CHĂM SÓC VÀ PHỤC VỤ BẢN THÂN**

***Hoạt động giáo dục theo chủ đề:*** *Nhận biết những việc nhà em có thể thực hiện.*

Thời gian thực hiện: Ngày 5 tháng 2 năm 2025

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Trao đổi với các bạn và ghi lại những việc nhà mà em sẽ làm phù hợp với lứa tuổi em có thể thực hiện được.

**. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học: Tự thực hiện một số công việc nhà phù hợp, tự sắp xếp đồ dùng sinh hoạt cá nhân, thực hiện việc tự chăm sóc, phục vụ bản thân trong các tình huống thực tiễn.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***\*Năng lực riêng:***

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Sắp xếp đồ dùng sinh hoạt cá nhân ngăn nắp, gọn gàng.

- Tự thực hiện một số công việc nhà phù hợp với lứa tuổi.

**. Phẩm chất:**

- Thực hiện các hoạt động, nhiệm vụ của chính bản thân mình và tập thể

- Tự giác sắp xếp đồ dùng sinh hoạt cá nhân ngăn nắp, gọn gàng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 2;

- Tranh/ảnh, đồ dùng học tập liên quan đến chủ đề; bộ thẻ các đồ dùng;

- Quần áo, đồ dùng,

- Giấy A3, giấy A4, bút màu, bút chì, Phiếu đánh giá, Bảng tự theo dõi việc làm của em; 4 bộ tranh/ảnh với các hình ảnh đồ dùng để ngăn nắp, gọn gàng và đồ dùng để lộn xộn, bừa bãi (Mỗi bộ tranh có từ 8 –10 tranh/ảnh).

**2. Đối với học sinh**

- Bút màu, thước kẻ, kéo, hồ (keo dán);

- SGK Hoạt động trải nghiệm 2,

- Bìa cat-tong, kéo, băng dính.

- Cuối mỗi tiết hoạt động, GV nên nhắc lại những điều HS cần chuẩn bị cho tiết hoạt động sau

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **5P**  **25P**  **5P** | **A. Hoạt động khởi động: Chơi trò chơi "Tiếp sức”**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế và hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV đọc yêu cầu của hoạt động 1 trong SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang 55 và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.  - GV chia lớp thành 4 đội (có thể chia theo 4 tổ), hai đội chơi một lượt, tổ chức hai lượt cùng một lúc.  + GV hướng dẫn HS chơi trò chơi “Tiếp sức” như sau: Các thành viên trong đội luân phiên sắp xếp các tranh/ảnh vào hai nhóm:   * Đồ dùng trong tranh được sắp xếp ngăn nắp, gọn gàng. * Đồ dùng trong tranh để lộn xộn, bừa bãi.   + Kết thúc trò chơi, đội nào xếp xong tranh vào hai nhóm trước và chính xác sẽ giành chiến thắng.  - GV gọi 2 – 3 HS chia sẻ cảm nghĩ của các em về trò chơi vừa chơi xong.  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động  **B. HĐ HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**  **Hoạt động 1: Nhận biết những việc nhà em có thể thực hiện**  **Mục tiêu:** HS biết thực hiện những việc nhà có thể thực hiện.  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu 1 của hoạt động 2 trong SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang 55 và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi về nội dung các tranh trong SGK trang 55.    - GV gọi một số HS nêu nội dung các tranh, GV nhận xét.  - Sau đó, GV yêu cầu HS tiếp tục thảo luận nhóm đôi, trao đổi về những công việc nhà phù hợp với lứa tuổi em có thể thực hiện.  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu 2 của hoạt động 2 trong SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang 55 và yêu cầu mỗi HS tự viết những công việc nhà mà mỗi em sẽ làm lên một tờ giấy trong thời gian 3 phút.  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 4, chia sẻ về những công việc nhà mà em đã viết với các bạn trong nhóm.  - GV gọi một số HS chia sẻ trước lớp.  - GV tổng kết hoạt động.  **C. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ VÀ NỐI TIẾP**  **TÍCH HỢP ĐĐ: Tự nhận thức về bản thân**  **-** HS liên hệ với bản thân, chia sẻ việc làm của mình trước lớp.  - GV nhận xét, tổng kết tiết học. | - HS đọc hiểu nhiệm vụ hoạt động 1.  - HS chia nhóm và nghe phổ biến luật chơi.  - HS chơi trò chơi “Tiếp sức”  - HS chia sẻ cảm nghĩ.  - HS đọc yêu cầ 1 của hoạt động 2 và quan sát tranh thảo luận về nội dung các tranh.  - HS trả lời câu hỏi:  + Tranh 1: Bạn nhỏ đang tưới cây  + Tranh 2.Bạn nhỏ đang phơi quần áo  + Tranh 3: Bạn nhỏ đang lau cửa kính  + Tranh 4: Bạn nhỏ đang bê thức ăn vào mâm cơm.  - HS thảo luận nhóm đôi, trao đổi về những công việc nhà phù hợp với lứa tuổi em có thể thực hiện.  - HS đọc yêu cầu 2 của hoạt động 2 trong SGK  - HS hoạt động nhóm 4, chia sẻ về những công việc nhà mà em đã viết với các bạn trong nhóm  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS nêu và có thể thực hiện những công việc đó ở nhà. |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

TIẾNG VIỆT ; Lớp: 2 - Tiết 207,208

**CHỦ ĐIỂM : BỐN MÙA TƯƠI ĐẸP**

**BÀI 2: CHUYỆN BỐN MÙA** (Tiết 3, 4\_ SHS, tr.27 - 28)

Tiết 3: Mở rộng vốn từ : Bốn mùa ( tt)

Tiết 4: Nói và đáp, lời mời, lời khen ngợi.

Thời gian thực hiện: Ngày 6 tháng 2 năm 2025

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Mở rộng vốn từ về Bốn mùa (từ ngữ chỉ đặc điểm thời tiết); đặt được câu hỏi *Vì sao? Do đâu? Nhờ đâu?*

- Biết nói và đáp lời mời, lời khen ngợi.

- Biết cùng bạn đóng vai nói và đáp lời khen.

**.Kĩ năng**: Tìm được từ ngữ về bốn mùa; biết đặt câu cho các từ ngữ in đậm; Biết nói và đáp lời mời, lời khen ngợi.

**.Thái độ:** Yêu thích môn học, biết dùng và giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt; ; Biết nói và đáp lời mời, lời khen ngợi.

**.Năng lực:** Hình thành năng lực hợp tác qua việc thực hiện các hoạt động nhóm, đóng vai, năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo qua các hoạt động đọc, viết.

**.Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ qua hoạt động viết, rèn luyện phẩm chất trung thực qua việc thực hiện các nội dung kiểm tra, đánh giá.

**II. ĐỒ DÙN DẠY HỌC:**

1.Giáo viên: SHS, VTV, VBT, SGV.

+ Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác, tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

2.Học sinh: Sách, vở, vở bài tập, bảng con, …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5p  30p | **A. KHỞI ĐỘNG Cho lớp hát**  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KẾN THỨC**  ***Hoạt động 1: Tìm từ ngữ chỉ thời tiết phù hợp với đặc điểm từng mùa.***  **Mục tiêu:** Giúp học sinh biết tìm từ ngữ chỉ thời tiết phù hợp với đặc điểm từng mùa.   * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** Trực quan, đàm thoại, thảo luận tìm từ ngữ theo kĩ thuật khăn trải bàn.   **Cách tiến hành:**  Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc yêu cầu bài, tìm từ ngữ chỉ thời tiết phù hợp với đặc điểm từng mùa. | Hát tập thể một bài  Bài tập 3/31: Tìm từ ngữ chỉ thời tiết phù hợp với đặc điểm từng mùa.  a. Mùa xuân:  M: ấm áp  Mùa hạ: Nóng bức, oi nồng  Mùa thu: Mát mẻ  Mùa đông: Giá lạnh, mưa phùn gió bấc. |
|  | ***Hoạt động 2: Tìm từ ngữ chỉ mùa phù hợp và đặt câu hỏi cho các từ ngữ in đậm.***   * **Mục tiêu:** Giúp học sinh biết tìm từ ngữ chỉ mùa phù hợp và đặt câu hỏi cho các từ ngữ in đậm. * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** Thực hành, thảo luận nhóm đôi, đóng vai. * **Cách tiến hành:**   Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc yêu cầu bài, tìm từ ngữ chỉ mùa phù hợp và đặt câu hỏi cho các từ ngữ in đậm. | Bài tập 4/31  a. Tìm từ ngữ chỉ mùa phù hợp:  - Xuân, thu, mùa mưa, mùa khô.  b. Đặt câu hỏi cho các từ in đậm:  . **Vì mưa nhiều,** thời tiết mát mẻ.  - Vì sao, thời tiết mát mẻ?  . **Do nắng nóng kéo dài,** cây cối bị khô héo.  - Do đâu, cây cối bị khô héo?  . Cây cối đâm chồi nảy lộc **nhờ thời tiết ấm áp.**  - Cây cối đâm chồi nảy lộc nhờ đâu? |
| TIẾT 4: NÓI VÀ ĐÁP LỜI MỜI, LỜI KHEN NGỢI. | | |
| 15p | ***Hoạt động 1: Giúp học sinh biết nói lời mời.***   * Mục tiêu:Giúp học sinh biết nói lời mời. * Phương pháp, hình thức tổ chức: Quan sát, đàm thoại, thảo luận nhóm đôi. * Cách tiến hành: Giáo viên cho học sinh quan sát tranh, đặt câu hỏi gởi ý để học sinh trả lời.   + Tranh vẽ cảnh gì?  + Theo em, Minh nên nói thế nào để mời bà và mẹ thưởng thức món chè sen?  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để làm bài tập.  - Gọi đại diện các nhóm chia sẻ ý kiến, nhóm khác nhận xét, bổ sung.  -Giáo viên nhận xét –GD: | **Bài tập 5/32: Nói và nghe**  a. Theo em, Minh nên nói thế nào để mời bà và mẹ thưởng thức món chè sen?  Tranh vẽ cảnh: Mẹ dọn món chè sen lên và cậu bé đang mời bà thưởng thức chè sen.  - HS thảo luận nhóm đôi.  - Đại diện các nhóm chia sẻ ý kiến, nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Bà ơi, mẹ nấu chè sen rất ngon, cháu mời bà thưởng thức à.  - Cháu mời bà thưởng thức món chè sen mẹ nấu ạ… |
| 15p  5p | ***Hoạt động 2: Giúp học sinh biết nói và đáp lời khen ngợi.***   * Mục tiêu:Giúp học sinh biết nói và đáp lời khen ngợi. * Phương pháp, hình thức tổ chức: thảo luận, sắm vai. * Cách tiến hành:   -Giáo viên cho học sinh thảo luận, phân vai, sắm vai trước lớp.  -**Giáo viên nhận xét –GD:** Khi nói và đáp lời khen ngợi, các em cần thể hiện thái độ lịch sự.  **C. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ VÀ NỐI TIẾP**  - Hệ thống lại nội dung tiết học.  - Dặn chuẩn bị bài sau  - Nhận xét tiết học, tuyên dương | b. Đóng vai bà và mẹ của Minh, nói và đáp lời khen:  - Nói và đáp lời khen khi mẹ và Minh mới hái những bông hoa sen ngoài đồng.  -Nói và đáp lời khen ngợi khi mẹ nấu món chè sen.  -Học sinh thảo luận nhóm 3, phân vai Bà, mẹ, Minh để nói và đáp lời khen ngợi phù hợp với mỗi tình huống.  -Học sinh nói và đáp theo tình huống b trước lớp.  -Nghe bạn và giáo viên nhận xét. |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN – LỚP 2- Tiết 104**

**CHỦ ĐỀ: PHÉP NHÂN – PHÉP CHIA**

**TUẦN 21:**

**BÀI 57: BẢNG CHIA 2 ( Tiết 1)**

Thời gian thực hiện: Ngày 6 tháng 2 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Hiểu được cách thành lập bảng chia 2.

- Khuyến khích thuộc bảng chia 2.

**. Năng lực chú trọng**: Tư duy và lập luận toán học, mô hình hoá toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.

**. Phẩm chất**: Nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**. Tích hợp**: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: hình trực quan, trò chơi để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập, hoa Đ, S. 20 khối lập phương. Bảng chia 2 ghi trên giấy A0.

**2. Học sinh**: Sách học sinh, vở bài tập; bộ thiết bị học toán; viết chì, bảng con, 10 khối lập phương.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5P** | **1. Hoạt động khởi động** |  |
|  | *\* Mục tiêu:* Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Trò chơi,..  *\* Cách tiến hành:* |  |
|  | - Giáo viên cho cả lớp chơi “Truyền điện”  - GV nêu yêu cầu các con hãy nối tiếp nhau nêu các phép tính trong bảng nhân 2.  -GV nhận xét, tuyên dương.  - GV chuyển ý giới thiệu bài. | - HS nghe yêu cầu thực hiện.  - Học sinh cả lớp thực hiện trò chơi, nêu từng phép tính trong bảng nhân 2  -Học sinh nhận xét |
| **25p** | **2. Bài học và thực hành** |  |
|  | *\* Mục tiêu:* Giúp học sinh lập được bảng chia 2 từ bảng nhân 2 và thuộc bảng chia 2  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Đàm thoại, trực quan, vấn đáp; thảo luận nhóm.  *\* Cách tiến hành:* |  |
|  | ***2.1. Hướng dẫn HS thành lập bảng chia 2***  - GV cho xuất hiện bài toán:  Có 14 cái bánh, chia cho mỗi bạn 2 cái bánh. Hỏi có mấy bạn được chia?  **- GV nhận xét.**  **( GV có thể gợi ý từ phép tính nhân**  **2 x 7 = 14 có thể viết được 2 phép chia tương ứng 14 : 2 = 7 ; 14 : 7 = 2** | - Học sinh quan sát bài toán, đọc đề, phân tích đề và thực hiện trong nhóm 4.  - HS thao tác trên các khối lập phương của mình.  - Học sinh trình bày kết quả.  14 : 2 = 7  Tương tự từ bảng nhân, hướng dẫn HS lập bảng chia 2   |  | | --- | | **2 : 2 = 1** | | **4 : 2 = 2** | | **6 : 2 = 3** | | **8 : 2 = 4** | | **10 : 2 = 5** | | **12 : 2 = 6** | | **14 : 2 = 7** | | **16 : 2 = 8** | | **18 : 2 = 9** | | **20 : 2 = 10** | |
|  | ***2.2. Hướng dẫn HS thuộc bảng chia 2*** |  |
|  | Bài 1-Đọc phép nhân, phép chia trong bảng nhân 2, chia 2  Mẫu:  **2 x 3 = 6 6 : 2 = 3**  -GV nhận xét phần trình bày của học sinh.  - GV hướng dẫn hs học thuộc.  \* Bài 2- Tìm Thương trong bảng chia 2  Mẫu 12 : 2 = ?  2 x 6 = 12  12 : 2 = 6  - GV nêu yêu cầu, hướng dẫn HS thực hiện.  - GV nhận xét. | -HS (nhóm đôi) trong thời gian 2’ tự đọc cho nhau nghe.  -HS thực hành đọc cho nhau nghe và đổi vai.( 1 em đọc phép nhân 2 thì em kia đọc phép chia 2 tương ứng)   * HS nhận xét các số chia đều là 2 * Kết quả thương theo thứ tự từ 1 đến 10 * Số bị chia là các tích của phép nhân.   -HS tìm **hiểu** bài.  Nói kết quả từ bảng nhân.   * HS nhận xét. |
| **5p** | **3. HĐ củng cố và nối tiếp :** |  |
|  | *\* Mục tiêu:* Giúp học sinh thuộc bảng chia 2  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* ôn tập, trò chơi.  *\* Cách tiến hành:* |  |
|  | - Giáo viên cho HS chơi trò chơi **Lật ô số**  Trong mỗi ô số có các phép tính chia trong bảng chia 2. HS lật thẻ mở được và trả lời kết quả.  - GV tuyên dương, nhận xét. | -HS tham gia chơi.  Ví dụ: 14 : 2 = 7  12 : 2 = 6 10 : 2 = 5 |
|  | **Hoạt động ở nhà:** |  |
|  | *\* Mục tiêu:* Tạo điều kiện để phụ huynh kết nối việc học tập của học sinh ở trường và ở nhà, giúp cha mẹ hiểu thêm về con em.  *\* Phương pháp, hình chức thức tổ:* Tự học.  *\* Cách tiến hành:* |  |
|  | - Giáo viên yêu cầu học sinh học thuộc bảng chia 2 tr 23, đọc viết cho cha mẹ xem. | **-** Học sinh thực hiện ở nhà. |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

GDTC ; Lớp: 2- Tiết 42

**Bài 4: CHẠY THAY ĐỔI HƯỚNG ( tiết 3)**

Thời gian thực hiện: Ngày 6 tháng 2 năm 2025

* + **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS biết và thực hiện được vệ sinh cá nhân và đảm bảo an toàn luyện tập.

- HS biết và thực hiện được các động tác chạy thay đổi hướng.

- HS có ý thức, đoàn kết hỗ trợ bạn bè.

**Về phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**Về năng lực**:

**. Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện các bài tập chạy thay đổi hướng trong sách giáo khoa và quan sát động tác mẫu của giáo viên.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**. Năng lực đặc thù:**

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- NL vận động cơ bản: Thực hiện được các động tác và các bài tập chạy thay đổi hướng.

Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được các bài tập chạy thay đổi hướng.

**II. Địa điểm – phương tiện**

**- Địa điểm**: Sân trường

**- Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

**III. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học**

- Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.

- Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt( tập thể), tập theo nhóm, cặp đôi và cá nhân.

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Lượng VĐ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **T. gian** | **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu**  Nhận lớp  Khởi động  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  - Bài thể dục PTC  - Trò chơi “ai khéo hơn”  TC ai khéo hơn  **II. Phần cơ bản:**  **- Kiến thức.**  - Chạy vòng vật chuẩn.  chạy vòng vật chuẩn  - Ôn chạy đổi hướng phải trái  - Ôn chạy luồn vật chuẩn.  - Ôn chạy trên đường ngoằn nghèo.  - Ôn chạy đổi hướng trái.  -**Luyện tập**  Tập đồng loạt  Tập theo tổ nhóm  Tập theo cặp đôi  Tập cá nhân  Thi đua giữa các tổ  - Trò chơi “mèo đuổi chuột”.  TC mèo đuổi chuột  - Bài tập PT thể lực:  **- Vận dụng:**  **III.Kết thúc**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà  - Xuống lớp | 5 – 7’  2-3’  16-18’  3-5’  4- 5’ | 2x8N  2x8N  1 lần  4 lần  3 lần  3 lần  1 lần  2 lần | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học  - GV HD học sinh khởi động.  - GV hô nhịp, HS tập  - GV hướng dẫn chơi  - Cho HS quan sát tranh  - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  - Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu  - Cho 2 HS lên thực hiện lại động tác.  - GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương.  - GV thổi còi - HS thực hiện động tác.  - Gv quan sát, sửa sai cho HS.  - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS  - Phân công tập theo cặp đôi  GV Sửa sai  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  - GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương.  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi thở và chơi chính thức cho HS.  - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật  - Cho HS chạy nâng cao đùi 20m  - Yêu cầu HS quan sát tranh trả lời câu hỏi BT1 trong sách.  - GV hướng dẫn  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.  - VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | Đội hình nhận lớp  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - HS khởi động theo GV.  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - HS Chơi trò chơi.  🚹🚹🚹🚹 ---------  🚹🚹🚹🚹 ----------  🚹  - Đội hình HS quan sát tranh  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - HS quan sát GV làm mẫu  - HS tiếp tục quan sát  - Đội hình tập luyện đồng loạt.  🚹🚹🚹🚹 -----------  🚹🚹🚹🚹 -----------  🚹  ĐH tập luyện theo tổ  🚹 🚹  🚹🚹 🚹 🚹🚹  🚹 GV 🚹  - HS vừa tập vừa giúp đỡ nhau sửa động tác sai  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  - Chơi theo hướng dẫn  HS thực hiện kết hợp đi lại hít thở  - HS trả lời  - HS thực hiện thả lỏng  - ĐH kết thúc  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

TIẾNG VIỆT ; Lớp: 2 - Tiết 209,210

**CHỦ ĐIỂM : BỐN MÙA TƯƠI ĐẸP**

**BÀI 2: CHUYỆN BỐN MÙA** (Tiết 5,6)

**Tiết 5: Luyện tập thuật việc được chứng kiến *(tiếp theo)***

**Tiết 6: Đọc một bài thơ về bốn mùa**

Thời gian thực hiện: Ngày 7 tháng 2 năm 2025

* + **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Viết được 4 – 5 câu thuật việc đã chứng kiến theo gợi ý.

- Chia sẻ được một bài thơ đã đọc về bốn mùa.

- Trao đổi được về 1 – 2 món ăn làm từ sen.

**.Kĩ năng**: Biết sắp xếp các câu thành đoạn văn. Viết về công việc hằng ngày của một người thân. Biết chia sẻ một bài thơ đã đọc về bốn mùa. Biết trao đổi với người thân về 1 – 2 món ăn làm từ sen.

**.Thái độ:** Yêu thích môn học, biết dùng và giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt; Bày tỏ sự ngạc nhiên thích thú; nói và đáp lời khen ngợi.

**.Năng lực:** Hình thành năng lực hợp tác qua việc thực hiện các hoạt động nhóm, năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo qua các hoạt động đọc, viết.

**.Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ qua hoạt động viết, rèn luyện phẩm chất trung thực qua việc thực hiện các nội dung kiểm tra, đánh giá.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1.Giáo viên: SHS, VTV, VBT, SGV.

+ Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác, tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

2.Học sinh: Sách, vở, vở bài tập, bảng con, …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

TIẾT5: TỰ GIỚI THIỆU

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5P  30p | ***A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG***  ***- Cho lớp hát***  ***B. HĐ HÌNH THÀNH KIẾN THỨC***  ***Hoạt động 1: Giúp học sinh biết sắp xếp các câu thành đoạn văn***   * Mục tiêu: Học sinh biết sắp xếp các câu thành đoạn văn * Phương pháp, hình thức tổ chức: Quan sát, đàm thoại, thảo luận nhóm đôi. * Cách tiến hành:   - Giáo viên yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 6a, quan sát tranh và trả lời câu hỏi trong nhóm đôi.    - Mời 1 vài HS trình bày trước lớp  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương | - Hát tập thể một bài.  - Học sinh đọc yêu cầu bài tập 6a: Dựa vào nội dung bài đọc Đầm sen, sắp xếp các câu dưới đây theo thứ tự hợp lí để tạo thành đoạn văn.  - HS thực hiện BT và trả lời câu hỏi trong nhóm đôi (Đáp án: 2 – 4 – 5 – 3 – 1).  - HS trình bày cách thuật việc được chứng kiến.  - Một vài HS trình bày trước lớp  - Nghe nhận xét. |
|  | ***Hoạt động 2: Giúp học sinh tìm hiểu nội dung đoạn văn***   * **Mục tiêu:**Giúp học sinh biết tìm hiểu nội dung đoạn văn * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** vấn đáp, thảo luận nhóm đôi. * **Cách tiến hành:** Giáo viên cho học sinh hỏi đáp theo gợi ý .   - Mời 1 vài HS chia sẻ kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương những em đã mạnh dạn, tự tin chia sẻ trước lớp | Học sinh hỏi đáp theo cặp:  - Đoạn văn kể về việc gì ?  - Nhờ đâu em sắp xếp được đúng thứ tự các câu trong đoạn văn .  - Một vài HS chia sẻ kết quả trước lớp, rút ra lưu ý khi viết đoạn văn thuật việc (dùng các từ ngữ nói về trình tự thực hiện công việc).  - HS nghe bạn và GV nhận xét. |
|  | ***Hoạt động 3: Giúp học sinh biết viết về công việc hằng ngày của một người thân***   * Mục tiêu: Học sinh viết được thành câu về công việc hằng ngày của một người thân * ***Phương pháp, hình thức tổ chức:*** thực hành viết lời giới thiệu thành câu. * ***Cách tiến hành:***   - Giáo viên yêu cầu HS xác định yêu cầu bài tập 6c.  -Giáo viên cho học sinh tự viết từ 4 – 5 câu về công việc hằng ngày của một người thân.  - Mời 1 vài HS đọc bài viết trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương | - HS xác định yêu cầu của BT 6c.  - HS viết 4 – 5 câu về công việc hằng ngày của một người thân vào VBT (Lưu ý: Khuyến khích HS sáng tạo trong cách viết).  - Một vài HS đọc bài viết trước lớp.  - HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| **3.Vận dụng: Đọc mở rộng**  **TIẾT 6 : ĐỌC MỘT BÀI THƠ VỀ BỐN MÙA** | | |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 10P | ***Hoạt động 1.1: Giúp học sinh biết chia sẻ một bài thơ đã đọc về bốn mùa.***   * **Mục tiêu:**Giúp học sinh biết chia sẻ một bài thơ đã đọc về bốn mùa. * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** vấn đáp, thảo luận nhóm đôi. * **Cách tiến hành:**   **-** Giáo viên cho học sinh hỏi đáp theo gợi ý: Tên bài thơ là gì? Tác giả là ai? Mùa nào? Vẻ đẹp gì?,…  - Mời 1 vài HS chia sẻ Phiếu đọc sách trước lớp  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương | -Học sinh chia sẻ với bạn trong nhóm về tên bài thơ, tên tác giả, tên mùa và từ ngữ nói về vẻ đẹp của mùa được tả,…  - Một vài HS chia sẻ trước lớp.  - HS nghe bạn và GV nhận xét |
| 10p | ***Hoạt động 1.2: Giúp học sinh biết viết vào Phiếu đọc sách (VBT)***   * **Mục tiêu:**Giúp học sinh biết viết vào Phiếu đọc sách (VBT) * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** thực hành, cá nhân * **Cách tiến hành:**   - Giáo viên yêu cầu HS xác định yêu cầu bài tập 1b.  - Giáo viên hướng dẫn HS tự viết vào Phiếu đọc sách tên bài thơ, tên tác giả, mùa, từ ngữ nói về vẻ đẹp của mùa được tả.  - Mời 1 vài HS chia sẻ Phiếu đọc sách  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương | - HS xác định yêu cầu bài tập 1b.  - HS viết vào Phiếu đọc sách tên bài thơ, tên tác giả, mùa, từ ngữ nói về vẻ đẹp của mùa được tả.  - Một vài HS chia sẻ Phiếu đọc sách trước lớp.  - HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| 10p  5p | ***Hoạt động 2: Giúp học sinh biết trao đổi về món ăn làm từ sen.***   * **Mục tiêu:** Giúp học sinh biết Trao đổi về món ăn làm từ sen * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** vấn đáp, thảo luận, … * **Cách tiến hành:**   - GV hướng dẫn một vài điều em có thể chia sẻ với người thân:  + Tên món ăn.  + Các thành phần của món ăn.  + Hương vị của món ăn.  + …  (GV lưu ý HS chọn từ xưng hô đúng khi đóng vai).  **C. HĐ CỦNG CỐ VÀ NỐI TIẾP**  **-** Hệ thống lại nội dung bài học  - GV tổng kết – nhận xét tiết học. | - HS nghe GV hướng dẫn một vài điều em có thể chia sẻ với người thân về món ăn làm từ sen.  – HS có thể thực hiện ở lớp, nếu có thời gian.  – HS thực hành ở nhà với người thân. |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**MÔN: TOÁN – LỚP 2**

**CHỦ ĐỀ: PHÉP NHÂN – PHÉP CHIA**

**TUẦN 21:**

**BÀI 57: BẢNG CHIA 2 ( Tiết 2)**

Thời gian thực hiện: Ngày 7 tháng 2 năm 2025

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết vận dụng bảng chia 2, tính nhẩm.

**. Năng lực chú trọng**: Tư duy và lập luận toán học, mô hình hoá toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.

**. Phẩm chất**: Nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**. Tích hợp**: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: hình trực quan, trò chơi để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập, hoa Đ, S.

**2. Học sinh**: Sách học sinh, vở bài tập; bộ thiết bị học toán; viết chì, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5P** | **1. Hoạt động khởi động** |  |
|  | *\* Mục tiêu:* Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Trò chơi,..  *\* Cách tiến hành:* |  |
|  | - Giáo viên cho cả lớp chơi “Hái quả”  - GV nêu yêu cầu hát, chuyền bóng, hái quả, trả lời kết quả các phép chia 2 có trong quả.  -GV nhận xét, tuyên dương.  - GV chuyển ý giới thiệu bài. | - HS nghe yêu cầu thực hiện.  - Học sinh cả lớp thực hiện trò chơi, nêu từng kết quả trong bảng chia 2  -Học sinh nhận xét |
| **25P** | **2. Luyện tập- thực hành** |  |
|  | *\* Mục tiêu:* Giúp học sinh Vận dụng bảng chia 2 vào tính nhẩm và thực hiện các bài toán có liên quan.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Đàm thoại, trực quan, vấn đáp; thảo luận nhóm.  *\* Cách tiến hành:* |  |
|  | ***Bài 1 Tính nhẩm***  - GV cho HS chơi trò chơi “ Lật ô số”  - GV nhận xét.  ***Bài 2 Số?***  - GV cho HS chơi trò chơi “ Thỏ tìm cà rốt”  Gv hướng dẫn HS thực hiện.   * Cà rốt là các dấu chấm hỏi   ? : 2 = 7 ? : 2 = 5 ? : 2 = 4 ? : 2 = 9  ? : 2 = 8 ? : 2 = 10 ? : 2 = 6 ? : 2 = 3   * GV nhận xét, tuyên dương.   ***Bài 3***   1. Chia đều số kẹo trong lọ   ( hũ) cho 2 bạn. Hỏi mỗi bạn được mấy cái kẹo?   1. Lấy hết số kẹo trong lọ chia cho mỗi bạn 2 cái. Có mấy bạn được chia?  * GV sửa bài, kết luận. | - Mỗi HS sẽ lật 1 ô số có 1 phép tính chia 2 và trả lời kết quả  2 : 2 4 : 2 6 : 2 8 : 2  10 : 2  12 : 2 14 : 2 16 : 2 18 : 2  20 : 2  - Học sinh tham gia chơi, trả lời.   * HS thi đua tiếp sức theo dãy * Đại diện các dãy nhận xét.      * HS đọc yêu cầu đề SHS tr 24 * Thảo luận nhóm 4 tìm kết quả   Làm phiếu học tập cá nhân.  hình toán tr 24.1    hình toán tr 24.2  HS đổi phiếu kiểm chéo. |
| **5P** | **3. HĐ CỦNG CỐ VÀ NỐI TIẾP** |  |
|  | *\* Mục tiêu:* Giúp học sinh thuộc bảng chia 2, biết vận dụng giải toán.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* ôn tập, trò chơi.  *\* Cách tiến hành:* |  |
|  | - Giáo viên cho HS chơi trò chơi **Lật ô số**  Trong mỗi ô số có các phép tính chia trong bảng chia 2. HS lật thẻ mở được và trả lời kết quả.  - GV tuyên dương, nhận xét. | -HS tham gia chơi.  Ví dụ: 14 : 2 = 7  12 : 2 = 6 10 : 2 = 5 |
|  | **Hoạt động ở nhà:** |  |
|  | *\* Mục tiêu:* Tạo điều kiện để phụ huynh kết nối việc học tập của học sinh ở trường và ở nhà, giúp cha mẹ hiểu thêm về con em.  *\* Phương pháp, hình chức thức tổ:* Tự học.  *\* Cách tiến hành:* |  |
|  | - Giáo viên yêu cầu học sinh học thuộc bảng chia 2 tr 23, đọc viết cho cha mẹ nghe, xem.   * Đọc từ trên xuống. * Đọc từ dưới lên. * Đọc không theo thứ tự. | **-** Học sinh thực hiện ở nhà. |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**TN& XH– LỚP 2 - Tiết 42**

**ÔN TẬP CHỦ ĐỀ THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT ( Tiết 2 )**

Thời gian thực hiện: Ngày 7 tháng 2 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố một số kiến ​​thức của chủ để Thực vật và động vật.

- Bày tỏ được thái độ trước những việc làm của con người gây hại cho môi trường sống của thực vật và động vật.

**. Năng lực:**

***\*Năng lực chung:*** Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

***\* Năng lực riêng:*** Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc, yêu thương của bản thân với các thế hệ trong gia đình.

**. Phẩm chất:** Nhân ái, chăm chỉ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV**: Các hình trong bài 18 SGK.

**- HS:** SGK, VBT, giấy A4, hộp màu, vật liệu trang trí sản phẩm.

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **5P**  **25P**  **5P** | * + - 1. **KHỞI ĐỘNG**   **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi lại nội dung bài học của tiết học trước.  **Cách tiến hành:**  - GV tổ chức dưới hình thức kế một câu chuyện ngắn về loài nai.  - Gợi ý: Có hai mẹ con chú nai sống trong một khu rừng. Nai con xinh xắn, đáng yêu. Hằng ngày, nai con thường rủ các bạn là sóc, thỏ và gâu đến nhà cùng chơi múa hát. Cũng có lúc, nai và các bạn chạy ra sông uống nước. Nước sông trong vắt có thể thấy cả những chú cá đang tung tăng bơi lội. Nai con rất vui và hạnh phúc khi được sóng cùng với mẹ trong khu rừng này.  - GV dẫn dắt và vào bài tiết 2.  **2. KHÁM PHÁ**  **Hoạt động 1: Việc làm bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật**  **Mục tiêu:** HS củng cố ôn tập kiến thức về những việc làm bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật.  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS quan sát hình 1 trong SGK trang 73 và trả lời câu hỏi: *Em suy nghĩ*  *như thể nào khi nhìn thấy hình ảnh này?*    - GV yêu cầu HS làm việc theo cặp đôi: Cùng bạn viết ra những việc cần làm để không ảnh hướng đến môi trường sóng của động vật và thực vật.  - GV và HS cùng nhận xét, rút ra kết luận.  \* Kết luận: Chúng ta cùng chung tay bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật.  **Hoạt động 2: Bày tỏ thái độ**  **Mục tiêu:** HS biết những việc nên làm hoặc không nên làm để bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật.  **Cách tiến hành:**  - GV chia lớp thành nhóm có 4 HS, yêu cầu HS quan sát các hình 2, 3, 4, 5 (SGK.  trang 74) và trả lời câu hỏi: Em đồng tình hay không đồng tình với hành động nào? Vì sao?      - GV tổ chức cho Hs trình bày trước lớp.  - GV nhận xét, rút ra kết luận: Chúng ta cần nói không với những việc làm gây hại cho môi trường sống của thực vật và động vật.  **3. HĐ CỦNG CỐ VÀ NỐI TIẾP**  - Hệ thống lại nội dung bài học  - Dặn HS thực hành chăm sóc cây xanh tại nhà (hoặc vườn trường), không xả rác ở nơi công cộng...  - Nhận xét tiết học, tuyên dương | - HS tham gia kể chuyện về loài nai theo sự hiểu biết của bản thân.  - Lắng nghe nhận xét.  - HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi.  - HS thảo luận theo cặp đôi.  - HS trình bày suy nghĩ của mình trước lớp.  - HS có thể trình bảy thông qua tranh, ảnh, thơ, vè, băng rôn tuyên truyền... Hoặc GV có thể cắt sẵn những mẫu giấy hình bông hoa, HS sẽ viết lên mẫu giấy và dán vảo cây.  - HS quan sát hình và chia sẻ.  - HS chia sẻ ý kiến của mình trước lớp về các hành động của con người đối với môi trường. |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM – LỚP 2 - Tiết 63**

**CHỦ ĐỀ 6: CHĂM SÓC VÀ PHỤC VỤ BẢN THÂN**

***Sinh hoạt lớp:*** *Tìm hiểu việc làm chăm sóc và phục vụ bản thân.*

Thời gian thực hiện: Ngày 7 tháng 2 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Chia sẻ về những việc em sẽ làm để chăm sóc và phục vụ bản thân.

**. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học: Tự thực hiện một số công việc nhà phù hợp, tự sắp xếp đồ dùng sinh hoạt cá nhân, thực hiện việc tự chăm sóc, phục vụ bản thân trong các tình huống thực tiễn.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***\*Năng lực riêng:***

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Sắp xếp đồ dùng sinh hoạt cá nhân ngăn nắp, gọn gàng.

- Tự thực hiện một số công việc nhà phù hợp với lứa tuổi.

**. Phẩm chất:**

- Thực hiện các hoạt động, nhiệm vụ của chính bản thân mình và tập thể

- Tự giác sắp xếp đồ dùng sinh hoạt cá nhân ngăn nắp, gọn gàng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 2;

- Tranh/ảnh, đồ dùng học tập liên quan đến chủ đề; bộ thẻ các đồ dùng;

- Quần áo, đồ dùng,

- Giấy A3, giấy A4, bút màu, bút chì, Phiếu đánh giá, Bảng tự theo dõi việc làm của em; 4 bộ tranh/ảnh với các hình ảnh đồ dùng để ngăn nắp, gọn gàng và đồ dùng để lộn xộn, bừa bãi (Mỗi bộ tranh có từ 8 –10 tranh/ảnh).

**2. Đối với học sinh**

- Bút màu, thước kẻ, kéo, hồ (keo dán);

- SGK Hoạt động trải nghiệm 2,

- Bìa cat-tong, kéo, băng dính.

- Cuối mỗi tiết hoạt động, GV nên nhắc lại những điều HS cần chuẩn bị cho tiết hoạt động sau

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 3P  14p  3p | A. KHỞI ĐỘNG  B. HĐ THỰC HÀNH  - GV yêu cầu cán bộ lớp tổng kết thi đua các tổ trong tuần học vừa qua.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, chia sẻ với bạn về những việc em sẽ làm để chăm sóc và phục vụ bản thân mà em biết.  - GV gọi các nhóm trình bày về những việc làm chăm sóc và phục thân mà mình đã trao đổi. GV có thể ghi những cách đó lên bảng.  - GV có thể chốt lại một số cách cơ bản để chăm sóc và phục vụ bản thân.  **C. HĐ CỦNG CỐ VÀ NỐI TIẾP**  - GV tổng kết thi đua tuần học và phổ biến kế hoạch tuần mới. | HÁT  - Cán bộ lớp tổng kết thi đua các tổ trong tuần học vừa qua.  - HS thảo luận theo nhóm đôi, chia sẻ với những bạn những việc chăm sóc và phục vụ bản thân.  - HS trình bày những việc làm chăm sóc và phục vụ bản thân:  + Đánh răng 2 lần sáng và tối.  + Tắm rửa sạch sẽ hằng ngày.  + Tập thể dục thường xuyên.  + Ăn hết suất ăn của mình.  + Chải tóc/buộc tóc gọn gàng.  + Rửa tay thường xuyên trước và sau khi ăn, sau khi tham gia các hoạt động. |